

Số: /BC-UBND

Việt Yên, ngày tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình tiếp công dân ở cấp xã và các vụ việc đơn thư phức tạp, kéo dài trên địa bàn thị xã năm 2024

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

UBND huyện (nay là thị xã) đã xây dựng, ban hành: Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 17/5/2023 về thực hiện Nghị quyết số 175-NQ/HU ngày 11/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 06/6/2023 về thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 10/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

Chỉ đạo 100% các cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 175-NQ/HU ngày 11/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy, đồng thời quán triệt triển khai tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị chú trọng trong công tác theo dõi, tập trung giải quyết dứt điểm các đơn tồn đọng trên địa bàn.

Xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm gắn với trách nhiệm người đứng đầu. UBND thị xã xây dựng Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 09/01/2024 về kiểm tra công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo và thực hiện các quyết định, kết luận có hiệu lực năm 2024.

Chủ tịch UBND thị xã đã ban hành các Quyết định: Số 1797/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra, làm việc, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng; số 2199/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo và thực hiện các quyết định, kết luận có hiệu lực năm 2024.

Ngày 08/4/2024, Chủ tịch UBND thị xã tổ chức Hội nghị tập huấn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm công tác Tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã và tất cả lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND xã, phường, công chức Địa chính xây dựng, Tư pháp, cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác tiếp công dân, phân loại xử lý đơn thư của các xã, phường và cơ quan, đơn vị với tổng số người tham dự là 145 người.

Trong quá trình triển khai thực hiện bằng nhiều giải pháp, tình hình giải quyết đơn, thư trên địa bàn bước đầu đã ghi nhận được kết quả tích cực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động.

## II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN VÀ CÁC ĐƠN THƯ PHỨC TẠP, KÉO DÀI

### 1. Công tác tiếp công dân của Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch UBND cấp xã

Trong 04 tháng đầu năm 2024, công tác tiếp công dân ở cấp xã được Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện theo quy định. Chủ tịch UBND các phường, xã bố trí lịch tiếp công dân ít nhất 01 buổi/tuần và vào ngày 15, 30 hàng tháng, đồng thời thông báo công khai nhân dân được biết lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp xã; Kết quả cụ thể như sau:

+ Tiếp công dân của Bí thư Đảng ủy cấp xã: Bí thư Đảng ủy các phường, xã đã tiếp tổng số 105 kỳ, với 42 lượt, với 50 công dân đến phản ánh, đề nghị tập trung 24 nội dung vụ việc.

+ Tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã đã tiếp tổng số 288 kỳ, với 141 lượt, với 207 công dân đến phản ánh, đề nghị tập trung 72 nội dung, trong đó tiếp 07 đoàn đông người, phản ánh 07 nội dung vụ việc.

Các nội dung công dân đến phản ánh tại trụ sở UBND các phường, xã đều được cán bộ tiếp dân ghi chép đầy đủ và hướng dẫn, tiếp nhận theo đúng quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

*(Chi tiết tại Biểu số 01/TCD kèm theo)*

### 2. Các vụ việc đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phức tạp, kéo dài trên địa bàn thị xã

#### 2.1. Vụ bà Nguyễn Thị Thà và một số hộ dân xã Minh Đức:

##### a) Diễn biến vụ việc:

Khoảng năm 1995, tại kỳ họp HĐND xã có ý kiến phản ánh việc Xí nghiệp gạch thường xuyên mướm đất tại khu vực Cầu Sim. Sau đó BLĐ thôn và Chi bộ thôn họp bàn, có Nghị quyết thống nhất xin chủ trương UBND xã Minh Đức để giao đất ở cho nhân dân tại khu vực này, vừa lấy kinh phí làm điện, vừa để quản lý đất (hiện nay không lưu được Nghị quyết). Trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo, phê duyệt của UBND xã, BLĐ thôn thống nhất giao thầu lâu dài cho các hộ để giữ đất, thông báo cho các hộ có nhu cầu thì đăng ký nhận giao thầu.

Khi thực hiện giao thầu đất, BLĐ thôn có tổ chức khảo sát đo đạc phân từng ô đất trước, xác định nhu cầu, thu tiền, giao cho các hộ theo nhu cầu đăng ký của từng hộ (xác định theo chiều dài tám mét Đường 272, nay là đường TL 298). Sau khi giao thầu xong thì BLĐ thôn có vẽ sơ đồ phân thành từng ô đất, tạo thành 15 ô đất (trong đó phía tay phải hướng Bích Động- Minh Đức là 06 ô đất - khu Đồi Nhâm, phía tay trái hướng Bích Động- Minh Đức là 09 ô đất - khu Đồi Cuốn). Toàn bộ 15 ô đất này đều giao thầu cùng thời điểm năm 1995. Khi thu tiền có viết phiếu thu và biên bản giao đất khoán thầu cho từng hộ (*Biên bản đánh máy chuẩn bị trước, chỉ thiếu 1 số thông tin liên quan đến người được giao thầu và kích thước, diện tích ô đất*). Giá thu tiền là 50.000 đồng/1m chiều dài tám mét Đường 272, chiều sâu lô đất 20m. Vị trí giao thầu đất cách tim Đường 272 là 15m. Nội dung các phiếu thu tiền, có phiếu ghi “thu tiền thầu đất Cầu Sim” có phiếu ghi là “mua thầu đất Cầu Sim”.

Tại thời điểm được giao đất khoán thầu, thôn có cấp cho các hộ 02 loại giấy tờ sau khi nộp tiền, ngoài ra không còn giấy tờ nào khác, gồm:

Phiếu thu tiền tại thời điểm năm 1995, có ghi các thông tin: Họ tên, địa chỉ người nộp, số tiền nộp, lý do nộp tiền ghi là: “thu tiền thầu đất khu Cầu Sim” hoặc “mua thầu đất Cầu Sim”, sau khi thu tiền và giao phiếu cho các hộ, thì ông Vũ Xuân Tấn, kế toán, thủ quỹ thôn ký vào mục Kế toán trưởng. Riêng phiếu thu của ông Thân Văn Quảng có ghi là “mua đất ở Cầu Sim” (là phiếu thu tiền viết đầu tiên trong tổng số các hộ mua thầu đất Cầu Sim) lúc đó ông Tấn cũng không rõ câu từ để viết, nên đã viết không đúng chủ trương trước mắt của xã và thôn khi giao cho các hộ, tuy nhiên ông Tấn cũng không kịp thu hồi phiếu thu của ông Quảng để viết lại cho đúng chủ trương.

Biên bản “Biên bản giao đất khoán thầu”, có nội dung, ghi các thôn tin: “Được sự nhất trí của cán bộ nhân dân thôn Ngân Đài, ngày 15/3/1995. Khu vực cầu xim có số diện tích hoang hóa, không sản xuất được, chúng tôi xin giao đất khoán thầu cho một số hộ có tên dưới đây được nhận”; họ tên người nhận, diện tích, giáp ranh, số đo các cạnh; phần chữ ký có: ông Vũ Văn Đồng ký vào mục trưởng thôn, phần chứng thực của UBND xã Minh Đức do ông Nguyễn Văn Cố - Chủ tịch UBND xã ký và có bút phê: “UBND xã Minh Đức giao cho thôn khoán thầu đúng địa điểm, đúng mục đích”. Tất cả 14 hộ (15 ô đất) đều ghi thôn tin là giao đất khoán thầu (gồm cả đất nhà ông Quảng).

Quá trình sau khi được giao thầu, do các hộ có nhu cầu cấp Giấy CNQSD đất, các hộ mang mẫu phiếu thu trắng đến đề nghị BLĐ thôn Ngân Đài trước đây viết lại và ký lại phiếu thu tiền (trực tiếp ông Vũ Xuân Tấn - Trưởng thôn, Nguyên cán bộ kế toán thôn Ngân Đài thời điểm giao thầu đất viết). Để tạo điều kiện cho các hộ hoàn thiện hồ sơ cấp GCN, ông Tấn có viết lại và ký lại phiếu thu và biên bản giao đất cho các hộ (biên bản không đánh máy mà viết tay); lý do thu nộp tiền ghi là “nộp tiền đất ở khu Cầu Sim”, số tiền và ngày tháng, năm trong phiếu vẫn giữ nguyên (12 hộ viết lại năm 2017 - 2018, 02 hộ viết lại năm 2013, nhưng có 02 phiếu ghi thành năm 1993). Riêng phiếu thu của ông Thân Văn Quảng có ghi là “mua đất ở Cầu Sim” (là phiếu thu tiền viết đầu tiên trong tổng số các hộ mua thầu đất Cầu Sim); lúc đó ông Tấn cũng không rõ câu từ để viết, nên đã viết không đúng chủ trương của xã và thôn khi giao cho các hộ, tuy nhiên ông Tấn cũng không kịp thu hồi phiếu thu của ông Quảng để viết lại cho đúng cho đúng.

Theo bản đồ địa giới hành chính 364 được phê duyệt thì trong số 06 lô khu vực Đồi Nhâm nêu trên có 02 lô thuộc hoàn toàn địa giới hành chính thị trấn Bích Động, 03 lô thuộc hoàn toàn địa giới hành chính xã Minh Đức, 01 lô thuộc địa giới hành chính cả xã Minh Đức và Bích Động.

Đến năm 2013 - 2014, một số hộ gia đình kê khai hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất, có 02 lô của 02 hộ gia đình (trong tổng số 15 lô bán đất nêu trên) đã được cấp GCN QSD đất. Thời điểm lập hồ sơ cấp GCN QSD đất, tại vị trí các hộ gia đình đề nghị được cấp Giấy CNQSD đất ở đã phù hợp quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của UBND huyện Việt Yên. Giấy CNQSD đất đã cấp cho các hộ trên so với địa giới hành chính 364 thì sai địa chỉ thửa đất (địa chỉ thửa đất thuộc thị trấn Bích Động, nay là phường Bích Động).

Sau khi cấp GCN QSD đất thì các thửa đất này đã có biến động nhiều lần (tách thửa, chuyển nhượng...).

*b) Kết quả xin ý kiến vướng mắc Tổ công tác của tỉnh:*

Theo ý kiến của Tổ công tác của tỉnh cơ bản theo hướng UBND thị xã xem xét quy định hiện hành để giải quyết. Quá trình phân tích trao đổi có thống nhất một số vấn đề sau:

- Cơ quan công an đã điều tra xác định có việc viết lại phiếu thu thay đổi từ “đất giao thầu lâu dài” thành “bán đất ở”. Do đó không có cơ sở sử dụng phiếu thu để lập hồ sơ cấp GCN QSD đất kể cả hồ sơ cấp lần đầu và cấp lại, cấp đổi

- Biện pháp tham mưu giải quyết:

- + Không cấp GCN QSD đất cho các hộ có đất liên quan khu vực này.

- + Các trường hợp đã được cấp GCN QSD đất tham mưu thu hồi GCN QSD đất đã cấp (kể cả trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất).

**2.2. Vụ việc 11 hộ dân TDP Núi Hiếu, phường Quang Châu:**

*a) Diễn biến vụ việc:*

Năm 2007- 2008, UBND huyện chỉ đạo UBND xã Quang Châu, chủ dự án (Công ty cổ phần KCN Sài Gòn Bắc Giang) và các cơ quan, đơn vị triển khai công tác giải phóng mặt bằng xây dựng đường ngoài KCN Quang Châu. Trong chỉ giới thu hồi đất thực hiện dự án này có một số thửa đất ở của các hộ dân thôn Núi Hiếu đang quản lý, sử dụng và đã có GCN QSD đất (khu vực đầu làng thôn Núi Hiếu). Quá trình thực hiện, các hộ gia đình có đất ở trong chỉ giới thu hồi đất thống nhất đề nghị được nhận bồi thường bằng đất, không nhận bồi thường bằng tiền. Đến ngày 23/6/2008 UBND huyện ban hành Quyết định số 957/QĐUBND thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất và ngày 30/7/2008 UBND huyện ban hành Quyết định 2444/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường GPMB, trong đó phần diện tích đất ở thu hồi của các hộ thực hiện bồi thường bằng đất. Theo quy định, các cơ quan, đơn vị phải xác định vị trí mới để quy hoạch, chuyển mục đích sử dụng đất, tạo quỹ đất sạch giao đất ở cho các hộ (để thực hiện bồi thường bằng đất). Tuy nhiên do tiến độ giải phóng mặt bằng cần hoàn thành sớm và được sự đồng thuận của các hộ nên chủ dự án (Công ty cổ phần KCN Sài Gòn Bắc Giang), Ban Quản lý KCN và UBND xã Quang Châu bố trí một số diện tích đất trong tổng diện tích đã giải phóng xong mặt bằng thực hiện dự án xây dựng hạ tầng KCN Quang Châu tại vị trí khác (khu vực xứ đồng Ba Góc thôn Núi Hiếu ven đường gom KCN, đã được UBND tỉnh có quyết định giao đất cho Ban quản lý KCN) để làm quỹ đất bồi thường đất ở cho các hộ, tổ chức giao đất thực địa cho các hộ. Thực tế vị trí giao đất cho các hộ chưa có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, cũng không có quyết định giao đất cho các hộ, chỉ có biên bản thống nhất vị trí giao đất, biên bản bàn giao đất thực địa. Trong quá trình sử dụng đất, các hộ có sử dụng cả phần diện tích thừa dôi dư phía sau (lý do dôi dư: khi bót đất khu quy hoạch này để giao đất, Ban quản lý KCN và UBND xã Quang Châu bót vuông góc, do đó phía sau các thửa đất chéo có diện tích dôi dư; ngoài ra 1 phần diện tích chênh lệch so với bản đồ địa chính là do sai số đo đạc).

Nguồn gốc sử dụng đất đối với diện tích đất tại khu vực giao đất tái định cư cho các hộ: Nguồn gốc sử dụng đất khu vực này trước khi giao đất ở cho các hộ là đất nông nghiệp trồng lúa của các hộ gia đình thôn Núi Hiều, xã Quang Châu. Ngày 7/02/2007, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 190/QĐUBND để thu hồi đất và cho Công ty cổ phần KCN Sài Gòn Bắc Giang thuê đất (đợt 10) thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, trong đó có diện tích đất nông nghiệp tại khu vực giao đất cho 11 hộ thôn Núi Hiều.

Sau khi được giao đất, các hộ xây dựng nhà nhà và công trình phục vụ đời sống, sử dụng ổn định không tranh chấp, trong đó có 1 phần diện tích đất sử dụng ngoài chỉ giới được giao đất năm 2008 (vía hè, đất dôi dư). Vị trí các hộ đang sử dụng đất thuộc tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính xã Quang Châu năm 2017.

*b) Kiến nghị biện pháp giải quyết của Phòng TNMT:*

Để giải quyết dứt điểm khó khăn vướng mắc và đảm bảo quyền lợi cho các hộ, đề xuất tham mưu tháo gỡ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo hướng sau:

- Công nhận kết quả thực hiện phương án bồi thường GPMB thực hiện dự án xây dựng đường ngoài KCN Quang Châu thông qua việc giao đất ở cho các hộ tại xứ đồng Ba Góc (coi như thực hiện xong phương án bồi thường bằng đất).

- Áp dụng quản lý chỉ giới đất của đường bộ theo quy hoạch chung đô thị Việt Yên đến năm 2045, không áp dụng theo Nghị định 11/2010/NĐ-CP; Lý do: Đất đô thị thuộc Phường, thị xã Việt Yên có quy hoạch hành lang đường (khoảng cách từ nhà dân đến tim đường hiện trạng) là 11,5m.

- Cho UBND thị xã lập hồ sơ cấp GCN QSD đất theo hình thức công nhận quyền sử dụng đất ở (không thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất), có tính trừ hành lang bảo vệ công trình công cộng; Trong đó:

+ Phần diện tích đất ở được giao không vượt quá diện tích đất ở đã được cấp GCN QSD đất tại vị trí cũ (không vượt quá diện tích thu hồi): Công nhận quyền sử dụng đất như trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (không phải nộp tiền sử dụng đất);

+ Phần diện tích còn lại đang sử dụng vào mục đích đất ở: Công nhận quyền sử dụng đất với nguồn gốc lần, chiếm đất theo quy định tại Điều 22 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định).

- Riêng đối với nhóm 04 hộ gia đình gồm các hộ ông (bà): Hoàng Công Thuyết, Hoàng Công Khương, Nguyễn Thị Thùa, Nguyễn Thị Cúc. Cho phép áp dụng tháo gỡ theo hướng nêu tại trên đối với từng hộ như trường hợp giao đất riêng từng hộ (do các hộ đã được cấp GCN QSD đất từ ngày 17/8/2005, trước thời điểm có quyết định thu hồi đất của UBND huyện).

**2.3. Vụ ông Nguyễn Khắc Minh, Ngô Đình Cử, trú tại TDP Đạo Ngạn 1, phường Quang Châu:**

UBND phường Quang Châu đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thị xã thực hiện công tác hòa giải đối với 02 hộ gia đình ông Nguyễn Khắc Minh và ông Ngô Đình Cử, tại tổ dân phố Đạo Ngạn 1 theo hướng: Hộ ông Nguyễn Khắc Minh bớt ra 03m mặt đường trả lại ông Ngô Đình Cử và hộ ông Ngô Đình

Cử mua lại 01m mặt đường để hộ ông Ngô Đình Cử đủ điều kiện tách 01 thửa đất 4 m mặt đường, hộ ông Nguyễn Khắc Minh sử dụng 06 m mặt đường.

UBND phường đã làm việc với gia đình ông Cử, gia đình ông Cử đề nghị trả cho gia đình ông thửa đất có chiều rộng mặt đường 4m và đề nghị cấp GCN QSDĐ mà gia đình ông đang ở. Hiện UBND phường Quang Châu đang tiếp tục vận động hòa giải giữa hai gia đình.

#### **2.4. Vụ ông Nguyễn Dương Nghi, TDP Cao Lôi, phường Ninh Sơn:**

Ngày 03/9/2020, UBND xã (nay là phường) Ninh Sơn nhận được đơn của ông Nguyễn Dương Nghi, thôn Cao Lôi, xã Ninh Sơn tố cáo những hành vi vi phạm pháp luật của ông Đoàn Văn Mỹ - Nguyên Trưởng thôn Cao Lôi (Giai đoạn 1992 - 1994). Khi nhận được đơn của công dân, Chủ tịch UBND xã đã chỉ đạo tiến hành thụ lý, xác minh, giải quyết theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Ngày 16/10/2020, Chủ tịch UBND xã (nay là phường) Ninh Sơn ban hành Thông báo số 46/TB-UBND để trả lời công dân theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, công dân đã nhiều lần có kiến nghị lên Ban tiếp công dân huyện (nay là thị xã) Việt Yên xem xét, giải quyết theo quy định.

Ngày 01/8/2022, UBND xã (nay là phường) Ninh Sơn tiếp tục nhận được đơn tố cáo khẩn cấp của ông Nguyễn Dương Nghi, thôn Cao Lôi, tố cáo ông Đoàn Văn Mỹ (Đoàn Văn Mỹ).

Ngày 03/8/2022, UBND xã đã mời ông Nguyễn Dương Nghi đến làm việc để xác minh, cung cấp thông tin liên quan đến nội dung tố cáo. Tại buổi làm việc ông Nguyễn Dương Nghi không nhất trí với nội dung kết luận tại Thông báo số 46/TB-UBND ngày 16/10/2020 của Chủ tịch UBND xã và cho rằng việc ông Đoàn Văn Mỹ đã nộp số tiền 4.500.000 đồng năm 1994 theo phiếu số 59 là không đúng, đề nghị tiếp tục xem xét, giải quyết.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND thị xã, ngày 01/3/2024 UBND phường Ninh Sơn đã tổ chức buổi làm việc với ông Nguyễn Dương Nghi. Tại buổi làm việc ông Nghi cung cấp văn bản làm việc của Ban chỉ ủy; Ban lãnh đạo thôn Cao Lôi ngày 12/11/2001. Sau khi có đơn ông Mỹ đề nghị ông Minh xác nhận, ông Thuận làm trưởng thôn có kiểm tra sổ sách thì ông Mỹ có chứng từ nộp số tiền 1239.500đồng (nộp tạm) số 94 ngày 20/5/1995; phiếu thu thứ 2 nộp năm 1996; Doãn Văn Lược nộp cho ông Mỹ 500.000 đồng...

Thôn giao thầu cho ông Mỹ năm 1995 là 05 sào 02 thước được thể hiện các sổ sách của thôn; diện tích 02 sào 11 thước là thôn khoán sản thu tiền hàng năm như các hộ nhận khoán thầu khác. Hiện ông Đoàn Văn Mỹ đang sử dụng (Trong đó: 402m<sup>2</sup> chưa nộp sản từ năm 1995 - 2014, còn diện tích 682,0m<sup>2</sup> chưa nộp sản từ năm 1995 đến nay). Hiện Ông Mỹ đã bán cho ông Nguyễn Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Hồng với diện tích mua bán là 02 sào 02 thước.

Ông Nguyễn Dương Nghi đề nghị thu hồi diện tích 02 sào 11 thước tương đương 1084,0 m<sup>2</sup> lại cho tập thể, và số tiền 592.000 đồng tiền vay lãi không đúng theo biên bản ngày 09/11/2001 của Tập thể BLĐ thôn Cao Lôi.

Ngày 12/3/2024. UBND phường Ninh Sơn tổ chức làm việc với ông: Đoàn Văn Mỹ - Công dân TDP Cao Lôi. Tại buổi làm việc ông Mỹ cung cấp biên bản

ngày 13/12/2001 với nội dung Ngày 09/11/2001 cấp ủy BLĐ thôn Cao Lôi làm việc với ông Mỹ tại buổi làm việc ông Mỹ có ký vào Biên bản làm việc đối với 3 nội dung. Trong biên bản đã nêu. Tuy nhiên sau khi kết thúc hội nghị ông Mỹ có xem xét, nên ngày 11/11/2001, ông đã làm đơn gửi Ban chi ủy - BLĐ thôn Cao Lôi đề nghị xem xét lại nội dung biên bản làm việc ngày 09/11/2001.

Tại buổi làm việc ông Mỹ cho biết thêm: Năm 1994 thôn Cao Lôi có chủ trương bán đất đồng ngoài thực hiện chi trả tiền công nợ làm điện của thôn. Ông Mỹ có nộp số tiền là 4.500.000đồng; ngày 08,09/5/1995. Tại hội nghị nhân dân. Đã thống nhất giao cho tôi mua 3 sào đất giá 1000.000đồng/1 sào. (ông đang thừa 1.500.000đồng so diện tích, giá thôn giao). Đồng thời thôn tổ chức đấu thầu diện tích còn lại tại xứ đồng ngoài với giá khởi điểm là 1 triệu đồng/01 sào.

Ngày 21/5/1995, Thôn Cao Lôi tổ chức đấu thầu; Kết quả thầu ông Sử trúng thầu với giá 1.300.000 đồng/1 sào. Nhưng ông Sử bỏ thầu và bỏ cọc. Ông Mỹ là người bỏ cao thứ 2 với giá 1.251.000 đồng/1 sào. Thôn đã giao đất cho ông với diện tích 2 sào 11 thước; ông đã tạm nộp số tiền là 1.239.500 đồng năm 1995. Năm 1995 ông Mỹ có cho HTX vay của ông số tiền là 1000.000 đồng. Để thực hiện mua quả xứ lắp điện Cao thế. Hết nhiệm kỳ thôn không có tiền để trả cho ông Mỹ, thôn thống nhất chuyển số tiền 1000.000 đồng vay của ông vào tiền mua đất. Số tiền 500.000 đồng ông Mỹ nộp cho ông Doãn Văn Lược trưởng thôn năm 1996. Toàn bộ số tiền ông nộp cho thôn tổng là 7.239.000 đồng. Sau đó thôn đã tính toán và đối trừ một số khoản vay do ông Mỹ và lãnh đạo thôn thống nhất trừ 591.000 đồng gồm.(1) khoản vay 554.000; (2) khoản vay 37.000 đồng. Và một số khoản khác như vậy ông Mỹ có số tiền nộp vào thôn là 6.409.000 đồng. Do vậy thôn căn cứ vào số tiền ông nộp và thống nhất giao cho ông diện tích là 5 sào 11 thước. Trong quá trình sử dụng năm 1997 ông đã chuyển nhượng cho ông Hiếu 1 sào = 360m<sup>2</sup>. Bà Hồng 1 sào 2 thước = 408m<sup>2</sup>. Ông cho cháu ngoại là Thân Văn Mạnh 235m<sup>2</sup>.

Hiện diện tích ông đang sử dụng thửa số 1 tờ bản đồ 33 đo năm 2019 diện tích là 312,2m<sup>2</sup>. Thửa số 3 tờ BĐ địa chính số 33 đo đạc năm 2019 diện tích là 278,4m<sup>2</sup>, thửa còn lại có diện tích 606m<sup>2</sup>, ông đang canh tác nông nghiệp.

Ngày 27/10/2023, Chủ tịch UBND thị xã có Công văn số 414/UBND-TCD giao Chủ tịch UBND phường chủ trì liên hệ với Thanh tra thị xã để tiếp cận hồ sơ, tài liệu; đồng thời kiểm tra, rà soát Kết luận giải quyết tố cáo số 01/KL-UBND ngày 16/10/2020 và xem xét, giải quyết các nội dung công dân tố cáo; đồng thời xem xét, giải quyết nội dung công dân đề nghị: Thu hồi khoản tiền vay lãi không đúng là 592.000 đồng theo biên bản làm việc ngày 9/11/2001 của BLĐ thôn Cao Lôi với ông Đoàn Văn Mỹ và trả lời công dân theo quy định.

Hiện đơn ông Nguyễn Dương Nghi đang được UBND phường Ninh Sơn tiếp tục kiểm tra, xác minh làm rõ và trả lời công dân theo quy định.

### **2.5. Vụ bà Vũ Thị Chũ, trú tại TDP My Điền 2, phường Nénh:**

a) *Nội dung vụ việc:* Phản ánh năm 2003 bà có mua 01 thửa đất số 46, ở cánh đồng Hạ Đồng Quan thôn Sen Hồ (nay là TDP Sen Hồ); gia đình bà đã nộp số tiền 79.000.000 đồng (theo hóa đơn số 12 ngày 31/01/2004), tuy nhiên đến nay gia đình bà chưa được giao đất.

*b) Diễn biến vụ việc:*

Căn cứ vào hiện trạng khu Hạ Đồng Quan và kế hoạch sử dụng đất, UBND thị trấn Nénh và các cơ quan đã tham mưu cho UBND huyện ban hành Quyết định 1377/QĐ-CT ngày 01/9/2003 về việc thu hồi đất nông nghiệp để chuyển mục đích xây dựng Khu dân cư thị trấn Nénh. Ngày 30/12/2003, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định 3075<sup>b</sup>/QĐ-CT về việc giao đất ở cho các hộ (theo quyết định: Khu Hạ Đồng Quan được phân thành 90 lô (*mỗi lô rộng tám Quốc lộ 1A là 4,0m, chiều dài 18m - đã trừ hành lang theo quy định*) và giao cho cho 90 hộ gia đình để sử dụng làm đất thổ cư - có danh sách các hộ được giao đất kèm theo; đồng thời phê duyệt mức giá 1m<sup>2</sup> đất ở phải nộp khi được giao đất là 1.380.000đ/m<sup>2</sup> (*trương đương 99.360.000đồng/lô*).

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian (từ sau khi các cơ quan của huyện thẩm định hồ sơ, thẩm định giá dự kiến giao đất đến trước khi có Quyết định 3075<sup>b</sup>/QĐ-CT), ông Lê Đình Yên - Nguyên Chủ tịch UBND thị trấn Nénh đã tự ý thông báo, yêu cầu các hộ nộp tiền lệ phí theo Biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định giá mức giá là 903.000đ/m<sup>2</sup> (*trương ứng là 65.016.000đ/lô*) thời gian thu nộp từ ngày 15/12/2003 đến ngày 25/12/2003. UBND thị trấn Nénh đã thu tiền lệ phí đất ở đợt 1 của 83 hộ/83 lô (thu trước khi có Quyết định 3075<sup>b</sup>/QĐ-CT của Chủ tịch UBND huyện). Còn lại 07 lô (nằm trong quy hoạch phân lô), Ban lãnh đạo thôn Sen Hồ cũng tự ý bán cho 03 hộ thu 196 triệu đồng, cụ thể:

- + Bán 01 lô cho ông Lê Đình Liễn (thôn Sen Hồ) thu 40 triệu đồng.
- + Bán 01 lô cho ông Thanh xóm Gạch II (thôn Sen Hồ) thu 79 triệu đồng (sau này xác định bà Chử đưa tiền cho ông Thanh (là con đỡ đầu bà Vũ Thị Chử) nộp hộ tiền mua đất cho thôn).
- + Bán 01 lô cho bà Nga (thị xã Bắc Giang) thu 77 triệu đồng.

Mặt khác, sau khi nhận được Quyết định 3075<sup>b</sup>/QĐ-CT của Chủ tịch UBND huyện để nộp tiền vào ngân sách huyện (nộp tiền vào Kho bạc), Chủ tịch UBND thị trấn đã không tổ chức thông báo và thực hiện quyết định ở đơn vị, cũng như đối với các hộ mua đất. Do vậy, sau này khi UBND thị trấn thông báo các hộ nộp đủ tiền theo Quyết định 3075<sup>b</sup>/QĐ-CT của Chủ tịch UBND huyện thì các hộ phản đối, không đồng ý với thông báo và khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện đã giải quyết khiếu nại.

Từ năm 2012, đến nay bà Vũ Thị Chử đã làm đơn nhiều lần đề nghị các cấp có thẩm quyền chỉ đạo UBND thị trấn Nénh giao cho bà 01 lô đất tương đương với lô đất số 46 khu đất Hạ Đồng Quan.

Ngày 09/9/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành thông báo Kết luận số 424/TB-UBND về buổi kiểm tra tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Việt Yên, trong đó giao nhiệm vụ Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, có văn bản trả lời UBND huyện Việt Yên hoặc tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết; đối với những sự việc phức tạp, Sở Tài nguyên và Môi trường cần làm việc cụ thể với UBND huyện Việt Yên.

Ngày 17/10/2023 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang có Công văn trả lời số 5501/TNMT-TTS về việc phúc đáp đề nghị của Chủ tịch UBND huyện



Việt Yên, trong đó có nêu Quyết định số 940/QĐ-CT ngày 28/3/2005 của Chủ tịch UBND huyện Việt Yên đang có hiệu lực, việc đề xuất xin ý kiến giao đất ở cho bà Chử tại vị trí mới không thông qua đấu giá phải căn cứ vào các quy định tại Điều h, Khoản 1, Điều 15 Quyết định 858/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014.

### **2.6. Vụ 08 hộ dân trú tại thôn Kép, xã Việt Tiến:**

#### *a) Nội dung vụ việc:*

Đề nghị cấp GCN QSD đất nhưng không phải nộp tiền vì các hộ mua của UBND xã bán đấu thầu năm 2005- 2006.

#### *b) Diễn biến vụ việc:*

Năm 2005-2006, UBND xã Việt Tiến giao đất ở trái thẩm quyền cho 21 hộ thuộc thôn Hà và thôn Kép có thu với số tiền 612.000.000đ, trong đó có 08 hộ thuộc thôn Kép, nhưng không nộp vào ngân sách Nhà nước mà trực tiếp chi cho xây dựng công trình hạ tầng thuộc các thôn 6,7,8

Năm 2007 các hộ đã được UBND huyện cấp GCN QSD đất tuy nhiên hồ sơ cấp GCN QSD đất xác nhận sai nguồn gốc sử dụng đất (*Hồ sơ xác nhận đất giao trái thẩm quyền năm 1986*). Ngày 23/11/2011 UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kết luận Thanh tra số 2780/KL-TTr trong đó có biện pháp xử lý yêu cầu thu hồi 21 GCN QSD đất đã cấp cho 21 hộ gia đình, cá nhân tại xã Việt Tiến do UBND xã xác nhận sai nguồn gốc sử dụng đất

Ngày 17/12/2012 UBND huyện ban hành Quyết định số 962/QĐ-UBND về việc thu hồi 21 giấy chứng nhận QSD đất của 21 hộ gia đình đang sử dụng đất tại xã Việt Tiến, huyện Việt Yên (thực hiện theo Kết luận số 2780/KL-TTr ngày 23/11/2011 của Thanh tra tỉnh Bắc Giang).

Đến nay các hộ gia đình đều đề nghị cấp GCN QSD đất cho các hộ nhưng không phải nộp tiền sử dụng đất, vì các hộ cho rằng đã nộp đủ tiền sử dụng đất cho UBND xã.

Ngày 23/01/2024 Chủ tịch UBND thị xã đã có Công văn số 285/UBND-TCD về giặc kiểm tra, giải quyết kiến nghị của một số Công dân, thôn Kép, trong đó giao Chủ tịch UBND xã Việt Tiến chủ trì phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Việt Yên cùng các cơ quan có liên quan hướng dẫn các hộ dân thôn Kép, xã Việt Tiến thiết lập, hoàn thiện hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận QSD đất cho các hộ theo quy định. Đến nay đang trong quá trình hướng dẫn các hộ lập hồ sơ và UBND xã đã có văn bản báo cáo khó khăn vướng mắc xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của UBND thị xã, phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh văn phòng đăng ký để tổ chức thực hiện.

### **2.7. Vụ ông Phạm Hữu Dũng, trú tại TDP Đình Cả, Quảng Minh:**

#### *\* Nội dung vụ việc:*

Không đồng ý với việc xử lý vi phạm, cưỡng chế vi phạm đất đai; việc thông báo xác định chủ sử dụng đất, loại đất của UBND phường Quảng Minh; Đề nghị xem xét giải quyết cấp GCN QSD đất cho gia đình ông tại thửa đất số 437, tờ bản đồ số 64, diện tích 66,6m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất TDP Đình Cả, phường Quảng Minh.

#### *\*Diễn biến vụ việc:*

UBND phường Quảng Minh xác định diện tích đất mà ông Phạm Hữu Dũng đang có ý kiến là đất nông nghiệp (căn cứ phân loại đất tại Điều 10 Luật đất đai năm 2013), trong đó có 15,0m<sup>2</sup> (thuộc một phần thửa đất số 214, tờ bản đồ số 64) diện tích đất ao (NTS) do ông Dũng đổi cho gia đình ông Nguyễn Danh Tôn, thôn Đình Cả, phường Quảng Minh (ông Phạm Hữu Dũng có cung cấp giấy tờ viết tay ghi ngày 25/3/2020); còn 38,1m<sup>2</sup> (thuộc một phần thửa đất số 197, tờ bản đồ số 64) diện tích đất nông nghiệp do tập thể quản lý (UBND phường Quảng Minh).

Theo bản đồ đo đạc địa chính năm 2001 và năm 2019 đã được Sở Tài nguyên và môi trường thẩm định và phê duyệt, thửa đất số 197, tờ bản đồ số 64 là đất do UBND phường Quảng Minh quản lý.

Việc ông Phạm Hữu Dũng cho rằng 38,1m<sup>2</sup> diện tích đất này có nguồn gốc đất của Nguyễn Danh Thanh bán cho các cụ làng Mật Ninh. Đến năm 1998, ông Phạm Hữu Dũng đã trực tiếp bỏ tiền của gia đình để đổ đất và nguyên vật liệu để xây dựng bến 05 bậc bến ao và đổ bê tông mặt, do không có tiền trả nên ông Phạm Hữu Dũng được các cụ đổi lại cho sử dụng ở vị trí đổi diện với thửa đất ở hiện tại của gia đình ông Dũng đang ở. Tuy nhiên qua xác minh, ông Phạm Hữu Dũng cũng không có giấy tờ, hồ sơ nào chứng minh việc đổi đất nêu trên.

Sau khi xác minh xác định nguồn gốc diện tích đất nêu trên, UBND phường đã giải thích đối với hộ gia đình ông Dũng về việc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp và hành vi lấn, chiếm đất nêu trên là vi phạm pháp luật về đất đai, do vậy Chủ tịch UBND phường Quảng Minh giao cán bộ chuyên môn thiết lập biên bản và ban hành quyết định xử lý. Tuy nhiên, sau khi ban hành Quyết định số 226/QĐ-XPVPHC ngày 29/6/2022 và Quyết định số 288/QĐCCXP ngày 12/7/2022 và tự rà soát thấy có sai sót nên Chủ tịch UBND xã hủy Quyết định số 226/QĐ-XPVPHC ngày 29/6/2022 và Quyết định số 288/QĐ-CCXP ngày 12/7/2022, đồng thời thiết lập lại hồ sơ và ban hành Quyết định số 364/QĐKPHQ ngày 10/11/2022 và quyết định số 379/QĐ-CCXP ngày 23/11/2022 để xử lý vi phạm của ông Phạm Hữu Dũng theo quy định.

Do ông Phạm Hữu Dũng không tự nguyện chấp hành quyết định xử lý vi phạm, nên UBND phường Quảng Minh đã xây dựng kế hoạch và tổ chức cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

Qua xác minh của UBND phường với các cụ hội đồng hương lão làng Mật Ninh và những người liên quan (gồm: Nguyên trưởng thôn Đình Cả, nguyên là hội đồng hương lão làng Mật Ninh...). Những người trên cho biết năm 1998 có tu sửa đình làng và xây bên ao làng Mật Ninh và ông Dũng là người trúng thầu nhận tu sửa và xây bên ao cho các cụ làng Mật Ninh là đúng. Còn việc các cụ cho ông Dũng sử dụng diện tích đất hơn 20m<sup>2</sup> đất thì các cụ không biết. Theo xác nhận của UBND phường Quảng Minh: Qua xác minh hồ sơ lưu trữ tại UBND phường, theo bản đồ địa chính diện tích đất trên là đất tập thể. Qua làm việc với BLĐ tổ dân phố Đình Cả đều không còn lưu trữ hồ sơ có liên quan đến thửa đất trên.

*(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)*

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

Việc tổ chức tiếp công dân ở một số phường, xã chưa tốt, chưa thực hiện đúng quy trình, thủ tục; việc giải thích, hướng dẫn cũng như thụ lý giải quyết nhiều vụ việc của Chủ tịch UBND cấp xã chưa hết trách nhiệm, có biểu hiện đùn đẩy lên trên, gây bức xúc cho người dân nên số lượt người đến tiếp công dân ở các phường, xã rất ít, họ thường vượt cấp lên thị xã, tỉnh đòi hỏi.

Công tác dân vận chính quyền, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở một số nơi làm chưa tốt; công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC của công dân vẫn còn chưa được tích cực, thường xuyên.

Một số phường, xã chưa thực hiện nghiêm túc việc thông tin, báo cáo liên quan đến công tác tiếp công dân và các vụ việc đơn thư khiếu nại, tố cáo, KNPA trên địa bàn theo tinh thần chỉ đạo của cơ quan cấp huyện; việc báo cáo còn chung chung, chưa cụ thể, nội dung báo cáo chưa đảm bảo theo quy định.

## **2. Nguyên nhân**

Đảng ủy, UBND một số phường, xã chưa thực sự quan tâm lãnh, chỉ đạo trong công tác giải quyết đơn thư của đơn vị mình; Chủ tịch UBND một số xã, thị trấn vẫn còn xem nhẹ, chưa thực sự chủ động xem xét giải quyết theo thẩm quyền quy định của pháp luật, nhiều việc để tồn đọng kéo dài chưa giải quyết.

Năng lực của một số cán bộ, công chức làm công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư và tham mưu giải quyết vụ việc KNTC ở một số cơ quan, đơn vị, một số phường, xã vẫn còn hạn chế so với yêu cầu, khối lượng công việc hiện nay.

Công tác quản lý Nhà nước về đất đai ở một số phường, xã vẫn còn hạn chế, còn tình trạng vi phạm pháp luật về đất đai chưa được giải quyết triệt để; việc xem xét, hướng dẫn và lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho người dân còn kéo dài, phức tạp, chưa đáp được thời gian theo quy định và nhu cầu của người dân. Là nguyên nhân chính phát sinh nhiều đơn thư và những mâu thuẫn gây mất ổn định ở cơ sở.

Nhận thức của một bộ phận người dân về chính sách, pháp luật nói chung và pháp luật về KNTC nói riêng còn hạn chế; một số đối tượng lợi dụng quyền dân chủ tiếp tục khiếu nại hoặc tố cáo tiếp, khi không đồng ý nội dung giải quyết của cấp có thẩm quyền chuyển sang tố cáo người trực tiếp đã giải quyết; một số phần tử xấu lôi kéo, xúi giục công dân khiếu kiện phức tạp, vượt cấp.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**

**1.** Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cả hệ thống chính trị, trực tiếp là cấp ủy, chính quyền đối với việc tiếp dân, giải quyết KNTC; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên với phương châm: Giải quyết dứt điểm, hết thẩm quyền, hết trách nhiệm, thấu tình, đạt lý vụ việc để yên dân và ổn định tình hình; xử lý nghiêm các sai phạm phát hiện qua giải quyết đơn, thư.

**2.** Chủ tịch UBND thị xã tiếp tục duy trì giao ban thường xuyên với Chủ tịch UBND các phường, xã về công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại tố cáo, để nắm bắt và chỉ đạo kịp thời, yêu cầu Chủ tịch UBND các phường, xã cam kết giải quyết đơn kịp thời, có chất lượng, không để tồn đọng, kéo dài, không để người dân bức xúc, tổ chức khiếu kiện đông người, phát sinh điểm nóng.

**3.** Ban Tiếp công dân thị xã làm tốt công tác tiếp dân, phân loại xử lý đơn cấp huyện, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong tiến độ tham mưu giải quyết đơn;

Thanh tra thị xã tăng cường thanh tra trách nhiệm, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch UBND các phường, xã trong thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC; Chủ tịch UBND các phường, xã thực hiện nghiêm túc các quy định về tiếp công dân, trực tiếp thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC.

**4.** Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi địa bàn, lĩnh vực phụ trách; thường xuyên kiểm điểm, đánh giá tình hình tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nắm chắc diễn biến, tình hình KNTC trên địa bàn; đẩy mạnh công tác hòa giải, đối thoại và giải quyết tốt các vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền, mới phát sinh ngay tại cơ sở.

**5.** Chấn chỉnh đội ngũ CBCC nâng cao trách nhiệm, trình độ năng lực chuyên môn trong thực thi nhiệm vụ. Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu và đúng thời gian quy định.

Trên đây là báo cáo công tác tiếp công dân ở cấp xã và các vụ việc đơn thư phức tạp, kéo dài trên địa bàn thị xã./.

***Nơi nhận:***

- TT Thị ủy, TT HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Thanh tra thị xã;
- LĐVP, CVNC.
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Bách**